| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲ HỢP**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **03**/2020/QĐST-KDTM | *Quỳ Hợp, ngày 03 tháng 6 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2020;

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần B**.

Địa chỉ: Tháp B, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông  Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Là: Nguyên đơn.

+ Đơn vị được ủy quyền: Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh P.

Địa chỉ: Đường Đ, khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Người được ủy quyền: Ông  **Đặng Văn T** – Chức vụ: Giám đốc. (Quyết định ủy quyền số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019)

+ Người được ủy quyền lại: Ông  **Lưu Song T** – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện Q. (Quyết định ủy quyền số 141a/QĐ-BIDV.PQ ngày 26/02/2020)

Địa chỉ: Khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: 1. Ông  **Lê Anh T**, sinh năm: 1963.

2. Bà  **Lương Thị H**, sinh năm: 1969.

Đều trú tại: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần B với ông Lê Anh T, bà Lương Thị H thỏa thuận:

Ông Lê Anh T và bà Lương Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh P - Phòng giao dịch huyện Q tính đến hết ngày 26/5/2020 số tiền là **1.026.881.431** đồng (Một tỷ, không trăm hai mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi mốt nghìn, bốn trăm ba mươi mốt đồng), trong đó tiền nợ gốc là **632.900.000** đồng, tiền lãi trong hạn là **93.055.556** đồng và tiền lãi quá hạn là **300.925.875** đồng. Kể từ ngày 27/5/2020 trở đi cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng ông Lê Anh T và bà Lương Thị H có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh được tính theo Hợp đồng tín dụng số: 02/2016/1571537/HĐTD ngày 13 tháng 12 năm 2016.

Trường hợp ông Lê Anh T và bà Lương Thị H không trả hoặc trả không đủ số nợ theo thỏa thuận, thì Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh P - Phòng giao dịch huyện Q được quyền tự mình phát mại hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An phát mại các tài sản đã thế chấp bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất được UBND thị xã T, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ273020 ngày 17/9/2013 cho ông Lê Anh T và bà Lương Thị H: Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 43, địa chỉ thửa đất tại xóm Đ, xã H, thị xã T, tỉnh Nghệ An có diện tích là 479.1m$^2$, hình thức sử dụng: sử dụng riêng, mục đích sử dụng là đất ở (trong đó đất ở tại nông thôn là 300m$^2$, đất vườn là 179.1m$^2$ và có 11.3m$^2$ nằm trong hành lang đường điện 110KV được cấp giấy chứng nhận, 107.7m$^2$ nằm trong hành lang an toàn giao thông đường Hồ Chí Minh được cấp giấy chứng nhận), theo hợp đồng đã ký kết là Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2014/1571537/HĐBĐ ngày 09/10/2014.

+ Xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA số loại FORTUNER màu sơn đen, năm sản xuất 2010, biển số đăng ký 37A-106.83 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015233) cấp ngày 06/06/2013, tên chủ xe là Lê Anh T) theo hợp đồng đã ký kết là Hợp đồng thế chấp tài sản số: 02/2014/1571537/HĐTC ngày 10/10/2014.

Sau khi phát mại tài sản thế chấp mà chưa đủ thu hồi nợ cho Ngân hàng thì ông Lê Anh T và bà Lương Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền nợ cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng số 02/2016/1571537/HĐTD ngày 13 tháng 12 năm 2016 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư B – Chi nhánh P - Phòng giao dịch huyện Q. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết nợ và các chi phí còn thừa thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Lê Anh T và bà Lương Thị H.

Trường hợp ông Lê Anh T và Lương Thị H trả hết nợ thì ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh P - Phòng giao dịch huyện Q phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 273020 do UBND thị xã T, tỉnh Nghệ An cấp ngày 17/9/2013 và xe ô tô con FOTUNER biển kiểm soát 37A-106.83 (giấy chứng nhận

đăng ký xe ô tô số 015233 cấp ngày 06/06/2013) cho ông Lê Anh T, bà Lương Thị H.

- Về án phí: Ông Lê Anh T và bà Lương Thị H là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh P - Phòng giao dịch huyện Q số tiền tạm ứng án phí **21.593.578 đồng** (Hai mươi mốt triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm bảy mươi tám đồng) theo biên lai thu số: 0001645 ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

Hà Văn Đông